

Số: *117*/TB-QBVPTR

Kon Tum, ngày *21* tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2016
cho Xí nghiệp Phú Thịnh

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 Hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; số 60/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 Quy định về nguyên tắc, phương pháp xác định diện tích rừng trong lưu vực phục vụ chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2016 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Văn bản số 256/SNN-KH ngày 23/02/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kết quả nghiệm thu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2016 do chủ rừng là tổ chức và UBND các xã, phường thị trấn trực tiếp quản lý;

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xác định và thông báo chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2016 cho Xí nghiệp Phú Thịnh, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền chi trả DVMTR năm 2016: 503.291.957 đồng.

(chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

2. Trách nhiệm của Xí nghiệp Phú Thịnh:

2.1. Khẩn trương lập thủ tục thanh toán tiền DVMTR năm 2016 gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trước ngày 31/3/2017 theo địa chỉ: số 196 Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để kiểm tra, chi trả theo quy định.

2.2. Quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR theo quy định tại Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.3. Xác định và chi trả tiền DVMTR cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn nhận khoán bảo vệ rừng *(nếu có)* theo quy định tại Thông tư số



80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đúng quy định, kịp thời.

2.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát về tình hình quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR của các cơ quan chức năng; thực hiện thanh quyết toán theo loại hình hoạt động của đơn vị mình và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo để Xí nghiệp Phú Thịnh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Xí nghiệp Phú Thịnh;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Tư Mơ Rông;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TC-HC-KT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KHKT. *hct*

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng





BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN CHI TRẢ DVMTR NĂM 2016 THEO LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

(Kèm theo Thông báo số *117* /TB-QBVPTR ngày *21* tháng 3 năm 2017 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

Đơn vị: Xí nghiệp Phú Thịnh.

DVT: Đồng

TT	Lưu vực	Diện tích nghiệm thu (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Đơn giá chi trả (đồng/ha)	Tiền chi trả DVMTR năm 2016	Trong đó	
						Chi phí quản lý (10%)	Chi trả QLBR (90%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5*4</i>	<i>7=6*10%</i>	<i>8=6*90%</i>
Tổng		1.500,02	1.350,01		503.291.957	50.329.196	452.962.762
1	Nhà máy thủy điện IaLy	1.500,02	1.350,01	152.231	205.513.411	20.551.341	184.962.070
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	1.500,02	1.350,01	53.412	72.106.827	7.210.683	64.896.144
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	1.500,02	1.350,01	19.632	26.502.847	2.650.285	23.852.562
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	1.500,02	1.350,01	53.919	72.791.558	7.279.156	65.512.402
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	1.500,02	1.350,01	14.141	19.090.929	1.909.093	17.181.837
6	Nhà máy thủy điện Plei Krông	1.500,02	1.350,01	35.784	48.308.835	4.830.883	43.477.951
7	Nhà máy thủy điện Đăk Psi 4	386,39	347,75	116.678	40.574.830	4.057.483	36.517.347
8	Nhà máy thủy điện Đăk Psi 5	1.500,02	1.350,01	13.632	18.402.720	1.840.272	16.562.448

2017